

Nghệ An, ngày 5 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Đặc điểm, tình hình:

Năm học 2022 là năm toàn thể cán bộ, viên chức Nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX; Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXXII, Phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học Khu vực Bắc Trung Bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu Châu Á; triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO chu kỳ 2.

- Về thuận lợi

+ Trường Đại học Vinh đang trong xu thế ổn định, phát triển và phấn đấu phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh.

+ Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn sau khi được thành lập đã đi vào hoạt động ổn định, là đơn vị đào tạo có đội ngũ giảng viên có học hàm học vị cao, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trường cũng nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Vinh, sự phối hợp của các phòng ban chức năng trong trường.

+ Cán bộ viên chức Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn vững vàng, kiên định về lập trường, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm, sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

+ Đại dịch covid-19 cơ bản được kiểm soát và khống chế, Trường đã triển khai các hoạt động dạy và học trực tiếp (từ học kỳ 2 năm học 2021 – 2022).

- Về khó khăn

+ Sự cạnh tranh trong đào tạo đại học, sau đại học của Trường với các trường đại học trong khu vực và trong cả nước gay gắt ảnh hưởng nhiều đến việc tuyển sinh các ngành đào tạo do Trường quản lý. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các hình thức quảng bá tuyển sinh nhưng công tác tuyển sinh các ngành Chính trị, Báo chí, Quản lý văn hóa, Công tác xã hội, Du lịch, Việt Nam học vẫn gặp khó khăn. Bên cạnh đó, việc có nhiều CBVC cùng đi học đã ảnh hưởng đến việc điều hành công việc chung của Trường.

+ Lĩnh vực KHXH&NV hiện nay không nằm trong hướng ưu tiên được đầu tư nghiên cứu của các bộ, ngành, địa phương. Năng lực NCKH của đội ngũ giảng viên còn nhiều hạn chế, việc đăng bài báo có chỉ số ISI, Scopus vẫn khá khó đối với các ngành KHXH&NV.

2. Kết quả các mặt công tác

2.1. Công tác tuyển sinh

- Trường KHXH&NV đã triển khai đa dạng các hoạt động truyền thông và quảng bá tuyển sinh với sự tham gia của các khoa, các giảng viên. Các khoa đã có sự chủ động trong việc thực hiện công tác tuyển sinh tất cả các hệ đào tạo.

- Kết quả thực hiện:

TT	Nội dung	Số kế hoạch	Số thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2022
1	Đại học Chính quy	560	372	66%
2	Đại học VLVH	650	450	69%
3	Đại học từ xa	73	242	332%
4	Thạc sĩ	140	70	50%
5	Tiến sĩ	2	0	0%

- Hạn chế: Kết quả tuyển sinh mặc dù vẫn đạt số lượng nhất định đối với khối ngành 7 theo đề án tuyển sinh chung của Nhà trường nhưng có sự giảm sút đáng kể đối với các ngành thuộc khối ngành 3; Quy mô và phạm vi tuyển sinh đã có sự thu hẹp đáng kể trên tất cả các hệ đào tạo; Quy mô và chất lượng tuyển sinh không đảm bảo tính bền vững, công tác tuyển sinh của đơn vị mặc dù đã được chú trọng hơn nhưng chưa thực sự thỏa đáng, vẫn còn tâm lý an toàn ở thời điểm phát triển tốt của ngành đào tạo, chờ đợi sự lựa chọn

tất yếu của người học dẫn đến thiếu các chương trình, kế hoạch tuyển sinh quyết liệt và hiệu quả hơn.

- Nguyên nhân chủ yếu: sự tác động, ảnh hưởng chung của điều kiện khách quan từ xã hội trong đó đặc biệt là sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, dai dẳng ở nước ta trong hơn hai năm vừa qua đã làm suy giảm nghiêm trọng đến đời sống kinh tế, xã hội, giáo dục đào tạo của đất nước. Sự chuyển dịch và thay đổi về quy mô đào tạo, quy mô việc làm, nhu cầu và cách tiếp cận mới về thế giới việc làm ở trong và ngoài nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến giáo dục đại học nói chung và đến đào tạo ở ngành luật nói riêng; do kinh phí hạn hẹp nên công tác quảng bá tuyển sinh chủ yếu thực hiện trên các nền tảng facebook, zalo, subweb chưa thường xuyên, hình thức chưa phong phú; do đầu ra của sinh viên tốt nghiệp không ổn định; Trường và Khoa chưa có nhiều chiến lược đột phá để thực sự có nhiều giải pháp tốt hơn trong công tác tuyển sinh. Tuyển sinh chưa được làm liên tục, thường xuyên trong năm. Bên cạnh đó nhận thức, trách nhiệm sự quyết tâm của cán bộ giảng viên trong công tác tuyển sinh là chưa đủ lớn, phần nhiều còn thụ động, xem đó là công việc của lãnh đạo, quản lý, tâm lý trông chờ, bị động với công việc. Đổi mới phát triển chương trình đào tạo nhưng tổ chức dạy học và đánh giá chưa thực sự tương xứng nên chưa góp phần tốt vào nâng cao chất lượng đào tạo để nâng thương hiệu, quảng bá tuyển sinh.

- Giải pháp khắc phục: tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh theo hướng đi sâu đi sát các cơ sở; phân tích nhu cầu của người học để điều chỉnh chiến lược quảng bá tuyển sinh; tăng cường liên kết với các đối tác, các trường Trung học phổ thông trong việc giới thiệu thông tin về ngành học và cơ hội việc làm cho sinh viên; đa dạng các hình thức tuyển sinh; Có cơ chế tài chính hỗ trợ công tác tuyển sinh phù hợp.

2.2. Công tác mở mã ngành đào tạo:

Kết quả thực hiện: được phép mở mã ngành Luật Kinh tế hệ VB2

Trong năm 2022, Trường KHXH&NV đã xây dựng dự thảo mở mã ngành đào tạo đại học ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự nhưng đang trong chủ trương của Nhà trường là tạm chuẩn bị thêm các điều kiện, cơ sở thực tiễn và nhu cầu xã hội để có thể hoàn thiện đề án mở mã ngành trong năm 2023.

2.4. Về thăng hạng, học hàm: trong năm 2022 chưa có cán bộ của Trường được thăng chức danh GVC, GVCC, học hàm PGS, GS, đạt 0% kế hoạch (kế hoạch đăng ký là

6 GV). Nguyên nhân là do không có các đợt thi thăng hạng GV; GV đăng ký phong hàm PGS chưa đăng ký hồ sơ xét duyệt.

2.5. Công tác dạy học

Kết quả thực hiện

Trong điều kiện dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp (ở học kỳ 1 năm học 2021 – 2022), nhiều giảng viên có những đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy. Các giảng viên tích cực ứng dụng CNTT để triển khai dạy học. 100% GV thực hiện nghiêm túc thông tư 08 và thông tư 17 của Bộ GD&ĐT, giảng dạy đúng chương trình; không có hiện tượng đi muộn về sớm, gắn dạy chuyên môn với giáo dục, rèn luyện đạo đức cho sinh viên.

Công tác theo dõi việc học tập của sinh viên tại lớp đảm nhận cũng được GV thực hiện tốt. Cuối từng học phần có báo cáo kết quả học tập của sinh viên cho khoa chủ quản.

Về chất lượng giảng dạy 100% CBGD tham gia giảng dạy, thực hiện việc giảng dạy online qua hệ thống zoom và đưa bài giảng Elearning lên hệ thống LMS của Nhà trường trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid 19. 100% CBGD là giảng viên đều tham gia dự giờ, thăm lớp.

Tổng số giờ toàn Trường KHXH&NV đã thực hiện trong năm học 2022 là:..... giờ. Không có GV thiếu giờ giảng dạy.

Hạn chế và nguyên nhân

Hiệu quả đổi mới dạy học tiếp cận CDIO còn hạn chế. Một số GV còn thụ động trong đổi mới phương pháp dạy học. Nhiều SV có ý thức học tập chưa tốt; chưa có phương pháp học tập phù hợp với CTĐT tiếp cận CDIO; sự tham gia vào các câu lạc bộ, các hoạt động rèn nghề còn hạn chế.

Việc triển khai dạy học học phần dựa vào dự án/đề án còn gặp nhiều khó khăn.

Nguồn học liệu cho sinh viên học tập chủ yếu sử dụng nguồn học liệu của các cơ sở đào tạo khác, số lượng giáo, tài liệu do GV biên soạn còn rất ít.

Hạ tầng công nghệ thông tin của Nhà trường còn yếu, chưa thuận lợi cho GV trong việc áp dụng các phương pháp dạy học mới.

Giải pháp khắc phục

Tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá để đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy học.

Có giải pháp thích ứng để triển khai công tác dạy học hiệu quả, nhất là đối với các giờ thực hành, thực tập.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; phát động các cuộc thi, tăng cường trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường biên soạn và xuất bản giáo trình phục vụ đào tạo.

2.6. Công tác NCKH, xuất bản

Kết quả thực hiện

Trong năm học 2022, Trường KHXH&NV đã tích cực phổ biến và triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch chiến lược phát triển KH&CN Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018 - 2025. Các khoa cũng đã tích cực triển khai các hoạt động NCKH.

Kết quả cụ thể:

TT	Nội dung	Số kế hoạch 2022	Số thực hiện 2022	Tỷ số thực hiện trên số kế hoạch
1	Công bố quốc tế (WOS hoặc Scopus)	11	2	18%
2	Giải thưởng KHCN cấp Tỉnh	1		0%
3	Giải thưởng sv NCKH cấp Bộ	2	1	50%
4	Giải thưởng sv NCKH cấp Trường	6	7	117%

- Khoa CTXH&DL: có 16 bài viết hội thảo và bài viết NCKH được xuất bản, được đăng lên các tạp chí khoa học có uy tín, hội nghị, hội thảo khoa học trong nước. Tổ chức 04 seminar cấp Khoa;

- Khoa CT&BC: Có 30 bài viết hội thảo và bài viết NCKH được xuất bản, được đăng lên các tạp chí khoa học có uy tín, hội nghị, hội thảo khoa học trong nước. Có 2 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số Scopus. Tổ chức 4 seminar cấp Khoa. Biên soạn 1 giáo trình, 2 sách tham khảo. Tổ chức thành công Hội thảo "Nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học trong bối cảnh hiện nay". Đã thành lập được nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh.

- Khoa Luật học: tiến hành tổ chức nhiều cuộc tọa đàm khoa học với những người làm công tác thực tiễn trong các ngành như Tòa án, Viện kiểm sát, Luật sư,... Bên cạnh đó, Khoa cũng mời các học giả chuyên nghiên cứu về lĩnh vực nhà nước và pháp luật về trao đổi với cán bộ, viên chức, học viên cao học và sinh viên. Tổ chức thành công hội thảo khoa học với đề tài “Độc lập tư pháp trong yêu cầu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam”, ngày 12/11/2022 với sự ảnh hưởng lớn trong khu vực và cả nước.

- Khoa Luật kinh tế: có 24 bài viết hội thảo và bài viết NCKH được xuất bản, được đăng lên các tạp chí khoa học có uy tín, hội nghị, hội thảo khoa học trong nước. Tổ chức 16 seminar cấp Khoa. Có 7 công trình khoa học của sinh viên tham dự đề tài nghiên cứu cấp trường, và đạt giải. Biên soạn 2 giáo trình, 2 sách tham khảo.

Hạn chế và nguyên nhân

- Việc biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ dạy học nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu và chưa tương xứng với tiềm năng của đội ngũ giảng viên.

- Bài báo quốc tế đang ít, chưa đạt chỉ tiêu đặt ra

- Số lượng seminar khoa học chưa nhiều.

- Mặc dù các giảng viên tích cực tìm kiếm các dự án, đề tài khoa học nhưng chưa đầu thầu thành công đề tài cấp tỉnh hay cấp bộ.

- Sinh hoạt chuyên môn, học thuật chưa hiệu quả.

- Các giảng viên chưa nhiều kinh nghiệm, kênh liên lạc cụ thể để đăng ký, đầu thầu các đề tài cấp tỉnh, cấp bộ.

- Hạn chế về ngoại ngữ cũng như tính chất của các ngành khoa Xã hội và Nhân văn làm cho việc viết và đăng bài quốc tế gặp nhiều khó khăn.

Giải pháp khắc phục

- Thành lập các nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh để thúc đẩy NCKH;

- Tổ chức các hội nghị, mời chuyên gia trao đổi về kinh nghiệm NCKH cho GV và SV;

- Tăng cường kết nối với các bộ, ngành, địa phương, các viện nghiên cứu để đăng ký đề tài, phối hợp trong NCKH.

2.7. Công tác kiểm tra, đánh giá, đảm bảo chất lượng

Kết quả thực hiện

- Tiến hành 01 đợt kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá người học. Kết quả, 100% GV đều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá người học đúng quy định, theo đề cương chi tiết học phần.

- Trường đã triển khai các hoạt động tăng cường đảm bảo chất lượng các ngành đào tạo, triển khai đăng ký và chuẩn bị tự đánh giá, đánh giá ngoài các chương trình đào tạo.

TT	Nội dung	Số kế hoạch 2022	Số thực hiện 2022	Tỷ lệ thực hiện trên số kế hoạch 2022
1	Tự đánh giá Chương trình ĐH	3	1	33%
2	Tự đánh giá Chương trình Thạc sỹ	2	0	0%
3	Đánh giá ngoài Chương trình ĐH	1	0	0%

Hạn chế và nguyên nhân

- Việc triển khai công tác kiểm tra, đánh giá người học của một số học phần còn chậm;

- Công tác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng các ngành đào tạo còn chưa đáp ứng yêu cầu ở một số ngành: Báo chí, Du lịch...

2.7. Công tác truyền thông, cải cách hành chính, hoạt động hỗ trợ người học và công tác khác

Kết quả thực hiện

- Công tác truyền thông về Trường, các khoa và các ngành đào tạo được thực hiện tốt dưới nhiều hình thức phong phú. Trường và các khoa đã xây dựng được các giá trị nhận diện thương hiệu. Hoàn thiện hệ thống subweb với việc đưa giao diện mới vào sử dụng.

- Công tác hành chính, văn phòng được thực hiện nghiêm túc, triển khai thuận lợi các công việc phục vụ dạy học, NCKH và các hoạt động khác.

- Các hoạt động hỗ trợ người học: đăng ký học, xử lý học vụ, thực hiện chế độ chính sách cho người học được thực hiện tốt. Việc rà soát cảnh báo thôi học được tiến hành thường xuyên.

- Công đoàn chủ động triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Công đoàn các cấp. Các đoàn viên công đoàn tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động tình nguyện, hiếu, hỷ; thăm hỏi động viên; công tác hiểm cho cán bộ, viên chức, v.v..

- Các hoạt động chuyên môn như dự giờ, thăm lớp; giám sát các hoạt động giảng dạy cũng như việc thực hiện kỷ cương, nề nếp trong đơn vị... đều có sự tham gia tích cực, hiệu quả của Công đoàn.

- Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Sử dụng nguồn tài chính của Nhà trường đúng mục đích. Công tác tài chính thực hiện công khai, minh bạch, theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Vinh và trường KHXH&NV

- Đoàn Trường và Hội sinh viên có nhiều hoạt động thiết thực, bổ ích, phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo. Đoàn Trường và Hội sinh viên luôn được xếp loại Xuất sắc và loại Tốt về các hoạt động Đoàn và phong trào sinh viên. Công tác học viên, sinh viên của Trường KHXH&NV luôn dẫn đầu trong toàn Nhà trường.

Hạn chế và nguyên nhân

- Trường Đại học Vinh chưa thực hiện phân cấp quản lý nên trong quá trình triển khai công việc của trường KHXH&NV gặp rất nhiều khó khăn, chưa phát huy được tính chủ động và hiệu quả.

- Nguồn thu của Trường còn rất hạn chế, điều này đã ảnh hưởng đến việc tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, tài chính phục vụ đào tạo và nâng cao đời sống cán bộ.

- Việc tư vấn, hỗ trợ cho sinh viên chưa nhiều do giảng viên chưa sâu sát tình hình của sinh viên hoặc sinh viên chưa chủ động đưa ra những kiến nghị, đề xuất.

- Một số sinh viên, học viên thực hiện chưa tốt quy chế đào tạo và nếp sống văn hóa trong và ngoài trường.

3. Đánh giá chung: được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Trường Đại học Vinh, sự phối hợp có hiệu quả của các đơn vị trong trường, sự chủ động của BGH, BCN các khoa, sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể viên chức trường KHXH&NV, trường KHXH&NV đã cơ bản hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2022 với nhiều kết quả nổi bật. Tuy nhiên, vẫn còn một số mặt hạn chế, một số chỉ tiêu đang ký chưa hoàn thành.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Kế hoạch năm 2022 của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn được xây dựng trên những căn cứ sau:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh khóa XXXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Các quyết nghị của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh đã được công bố;
- Nghị quyết số 12/NQ-HĐT, ngày 21/7/2021 của Hội đồng trường Đại học Vinh về việc thành lập Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Trường Đại học Vinh;
- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;
- Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh;
- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐHV, ngày 03/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh Ban hành Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO giai đoạn 2020 – 2022;

- Đề án/ kế hoạch tuyển sinh năm 2023 của Trường Đại học Vinh;

2. Đặc điểm, tình hình của đơn vị:

Trường Khoa học được thành lập ngày 01/9/2021 theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐT, ngày 21/7/2021 của Hội đồng Trường Đại học Vinh. Tính đến tháng 12/2022, Trường KHXH&NV có 67 CBVC, trong đó có 3 PGS.TS, 35 TS, 22 ThS. Trường có 4 khoa: Chính trị và Báo chính; Du lịch và Công tác xã hội; Luật học; Luật kinh tế; 01 Tổ Hành chính – Văn phòng; 01 Trung tâm Tư vấn pháp luật. Các ngành đào tạo Trường đang quản lý gồm: Bachelor's degree (10 majors): Journalism; Political Science; Political Science (specialized in Public Policy

công); Công tác xã hội; Du lịch; Luật học; Luật kinh tế; Quản lý nhà nước; Quản lý văn hóa; Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch); Bậc cao học (02 ngành): Chính trị học; Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật; NCS (01 ngành): Chính trị học. Giảng viên của Trường đang tham gia quản lý, giảng dạy ở các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, từ xa và giảng dạy các môn chung (Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam) cho sinh viên toàn trường.

3. Thuận lợi, khó khăn:

+ Thuận lợi: Việc thành lập Trường KHXH&NV là điều kiện để tập trung nguồn lực, khai thác thế mạnh trong đào tạo và NCKH liên ngành thuộc lĩnh vực KHXH&NV. Trường KHXH&NV có đội ngũ cán bộ có học hàm học vị cao, nhiệt tình, tâm huyết, có kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập..., có đội ngũ sinh viên, học viên, NCS đông đảo, đảm nhận các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, các cơ quan nhà nước ở nhiều địa phương trong cả nước... là điều kiện thuận lợi để Trường phát triển và triển khai các nhiệm vụ năm 2023.

+ Khó khăn: bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, sự phát triển của Trường KHXH&NV nói chung và việc thực hiện kế hoạch năm 2022 của Trường cũng gặp những khó khăn, thách thức: một số ngành tuyển sinh còn gặp khó khăn; đội ngũ cán bộ của một số ngành còn chưa đáp ứng yêu cầu; công tác NCKH, nhất là việc thực hiện các đề tài, dự án và đăng các bài báo có chỉ số ISI, Scopus vẫn gặp rất nhiều khó khăn...; cơ chế phân cấp, phân quyền trong việc quản lý, điều hành các hoạt động chưa được thực hiện dẫn đến hạn chế sự chủ động của Trường.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện Chiến lược phát triển Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng Đề án phát triển Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Trường Đại học Vinh thành Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trực thuộc Đại học Vinh.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm cho các khoa đào tạo và bộ phận hành chính – văn phòng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của Trường.

- Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường KHXH&NV.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sử dụng trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trường đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng chiến lược truyền thông, chuyển đổi số để tăng cường quảng bá hình ảnh của Trường KHXH&NV nói riêng, Trường Đại học Vinh nói chung.

- Xây dựng chiến lược NCKH, thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh nhằm phát huy thế mạnh của nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực KHXH&NV; Đẩy mạnh công tác NCKH, sáng tạo, khởi nghiệp trong sinh viên.

- Xây dựng chiến lược quảng bá tuyển sinh các bậc học và loại hình đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh.

- Xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu năng lực đảm nhận các chương trình đào tạo.

- Xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo; tăng cường điều kiện đảm bảo các chương trình đào tạo.

5. Các nội dung kế hoạch:

5.1. Công tác tuyển sinh

- Quy mô người học theo loại hình đào tạo

STT	DIỄN GIẢI	SỐ LIỆU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 2023			
		Quy mô đầu năm 2023	Giảm trong năm 2023	Tuyển mới năm 2023	Quy mô cuối năm 2023
A	ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	1,276	376	500	1,486
1	Đại học chính quy (ĐHCQ, Liên thông CQ, VB2 CQ)	1,239	368	500	1,451
2	Lưu học sinh học Đại học	37	8		35
3	Đào tạo dự bị Đại học				
B	ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC	253	71	203	385
1	Cao học (Bao gồm cả LHS học thạc sỹ)	246	70	200	376
2	Nghiên cứu sinh	7	1	3	9
C	ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC	2,979	524	600	3,055
1	Đào tạo Vừa làm vừa học	2,979	524	600	3,055
D	ĐÀO TẠO TỪ XA	571	-	-	-
1	Đào tạo từ xa trực tiếp	292			
2	Đào tạo từ xa trực tuyến	279			
	TỔNG QUY MÔ TOÀN TRƯỜNG	5,079	971	1,303	4,926

- Các nhiệm vụ và giải pháp

+ Thực hiện tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh năm 2023 của Trường Đại học Vinh.
+ Xây dựng kế hoạch tư vấn, quảng bá tuyển sinh đối với tất cả các bậc học và loại hình đào tạo.

+ Xây dựng các phương án truyền thông với sự tham gia của tất cả các CBVC, HVSV toàn Trường.

+ Hoàn chỉnh kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử, các trang facebook, zalo để đẩy mạnh truyền thông và quảng bá tuyển sinh của Trường để làm công tác quảng bá tuyển sinh ở tất cả các bậc học, loại hình đào tạo.

Thời gian thực hiện: thường xuyên trong cả năm, trọng tâm là từ tháng 3 đến tháng 9/2023.

5.2. Công tác dạy học

- Thống kê số giờ giảng dạy do GV Trường đảm nhận

STT	Nội dung	Khối ngành 3	Khối ngành 7	Số tiết giảng dạy quy chuẩn
A	6 tháng đầu năm 2023 (học kỳ 2 NH 2022-2023)		3,050	
1	Đại học chính quy	9,359	833	
1.1	Khoa Luật học	4,551		2,000.4
1.2	Khoa Luật Kinh tế	4,807		1,617.8
1.3	Khoa CT-BC		833.0	780.2
1.4	Khoa CTXH- DL		2,007.4	
2	Cao học	3,750	2163	3,153.0
2.1	Khoa Luật học	2,925		1,282.5
2.2	Khoa Luật Kinh tế	825		312.0
2.3	Khoa CT_BC		1,976	1,386.0
2.4	Khoa CTXH- DL		188	172.5
3	Nghiên cứu sinh		54	148.5
3.1	Khoa CT_BC		54	148.5
4	Vừa làm vừa học	-	-	7,584.8

4.1	Khoa Luật học			4,667.0
4.2	Khoa Luật Kinh tế			2,404.8
4.3	Khoa CT-BC			192.0
4.4	Khoa CTXH- DL			321.0
5	Đại học từ xa	1,818		470.8
5.1	Khoa Luật học	844		247.8
5.2	Khoa Luật Kinh tế	974		223.0
B	6 cuối năm 2023 (HK I NH 2023-2024)	20,980	4,856	15,850.4
1	Đại học chính quy	16,506	3,213.8	8,315.6
1.1	Khoa Luật học	7,290		2,171.6
1.2	Khoa Luật Kinh tế	9,216		2,950.8
1.3	Khoa CT-BC		923.6	831.6
1.4	Khoa CTXH- DL		2290.2	2,361.6
2	Cao học	2,550	1642.5	1,963.5
2.1	Khoa Luật học	2,250		742.5
2.2	Khoa Luật Kinh tế	300		33.0
2.3	Khoa CT_BC		1642.5	1,188.0
3	Nghiên cứu sinh			
3.1	Khoa CT_BC			
4	Vừa làm vừa học	-		5,028.0
4.1	Khoa Luật học			2,095.5
4,2	Khoa Luật Kinh tế			2,125.0
4.2	Khoa CT-BC			357.5
4.3	Khoa CTXH- DL			450.0
5	Đại học từ xa	1,924		543.3
5.1	Khoa Luật học	989		256.0
5.2	Khoa Luật Kinh tế	935		287.3
	Tổng A +B			
	Số giờ còn phải đảm nhận			10,985.9
	Thỉnh giảng và khối HC			431.0
	Thừa giờ			

Các nhiệm vụ và giải pháp

+ Thực hiện việc giảng dạy theo thời khoá biểu phân công;

+ Tổ chức dự giờ cấp khoa và cấp Trường KHXH&NV để rút kinh nghiệm, đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CDR của CTĐT. Thực hiện đánh giá đối với các học phần giảng dạy cho sinh viên hệ chính quy và hệ đào tạo cao học.

+ Hoàn thiện các quy định, quy chế kiểm tra, đánh giá theo quy định chung của Trường Đại học Vinh.

+ Xây dựng các rubric đánh giá phù hợp với từng đối tượng, trong đó chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá đối với các học phần dạy học theo đề án, các học phần thực hành, thực tế, thực tập.

+ Căn cứ kết quả đánh giá học tập của sinh viên (thi GK, thi cuối kỳ, đánh giá quá trình) để đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CDR của CTĐT.

+ Tổ chức các hoạt động thực hành, thực tế, thực tập cho sinh viên theo kế hoạch (Biểu 4).

+ Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy và học đảm bảo nền nếp.

5.3. Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản

- Đề tài NCKH cấp Trường của GV: 8 đề tài

- Đề tài NCKH cấp Tỉnh của GV: 1 đề tài

- Các công bố khoa học: 15 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành, 02 bài báo đăng tạp chí quốc tế có chỉ số ISI, Scopus; 10-15 bài hội thảo khoa học.

- Các nhiệm vụ khoa học từ các nhóm nghiên cứu: Công bố 2 công trình nghiên cứu trên tạp chí khoa học có chỉ số Scopus; Công bố 1 công trình nghiên cứu trên tạp chí khoa học có chỉ số Scopus; Công bố 1 công trình nghiên cứu trên tạp chí khoa học quốc tế.

- Các hội nghị, hội thảo khoa học: Hội thảo khoa học: "Cải cách hành chính, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay"; Hội thảo khoa học: "Tổ chức và hoạt động chính quyền địa phương trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam".

- Đề tài NCKH cấp Trường của người học: 9 đề tài.

- Tổng kinh phí đề nghị cấp: 625.000.000 đồng

- Số lượng các công trình đăng ký công bố:

STT	Đơn vị đăng ký	Số lượng
1	Số lượng công bố trên WoS	
2	Số lượng công bố trên Scopus	
	Khoa Luật học	4
	Khoa Luật Kinh tế	3
	Khoa CT&BC	4
	Khoa CTXH&DL	3
3	Số lượng công bố trên tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế khác	
	Khoa Luật học	4
	Khoa Luật Kinh tế	
	Khoa CT&BC	1
	Khoa CTXH&DL	1
4	Số lượng công bố trên các tạp chí khoa học trong nước	
	Khoa Luật học	10
	Khoa Luật Kinh tế	20
	Khoa CT&BC	10
	Khoa CTXH&DL	6
5	Số lượng công bố trên các kỷ yếu hội nghị, hội thảo trong nước	
	Khoa Luật học	15
	Khoa Luật Kinh tế	4
	Khoa CT&BC	15
	Khoa CTXH&DL	7
TỔNG		107

- Số giáo trình đăng ký xuất bản: giáo trình đào tạo đại học: 4; giáo trình đào tạo sau đại học: 3.

5.4. Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm của đơn vị.
- Kiện toàn công tác tổ chức: BCN khoa, Trợ lý, CVHT...
- Số GV đề nghị tuyển mới: 5 (Luật học: 1; Luật kinh tế: 1; Chính trị & Báo chí: 2; Du lịch & CTXH: 1).
- Số lượng nghỉ hưu, kéo dài thời gian công tác: 02 (PGS.TS Đinh Thế Định; PGS.TS Trần Viết Quang).
- Số lượng viên chức nghỉ phép, nghỉ thai sản, nghỉ không lương: 02
- Số lượng viên chức đăng ký đào tạo chuyên môn: 14 NCS.
- Số lượng viên chức đăng ký đào tạo lý luận chính trị: Trung cấp: 7; Cao cấp: 3

- Số lượng viên chức đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ...: ngoại ngữ: 2; nghiệp vụ: 8; QP-AN: 4; GVC: 01.

- Số lượt viên chức đăng ký tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn: 99

- Số viên chức đăng ký bổ nhiệm chức danh: 14 (GVC: 13; GVCC: 1).

5.5. Kế hoạch sử dụng các nguồn lực

+ *Nguồn thu và nguồn chi tại đơn vị:*

- Tổng các khoản thu tại đơn vị: , trong đó: thu từ học phí: ; thu từ NCKH: ; thu khác

- Tổng nguồn chi tại đơn vị: , trong đó: chi cho con người: ; chi cho chuyên môn, nghiệp vụ: ; chi khác:

+ *Công tác tài chính, cơ sở vật chất:* Hoàn thiện và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường KHXH&NV; Xây dựng kế hoạch mua sắm, sử dụng trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trường đảm bảo hiệu quả; Thực hiện công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị hiệu quả, đúng quy định; Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng của trang thiết bị do chuyên viên VP Trường KHXH&NV quản lý theo hướng dẫn của Nhà trường; quản lý các tài sản của Trường KHXH&NV (các tài sản được biếu, tặng...) đúng mục đích; Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, chi tiêu tài chính công khai, minh bạch, hiệu quả; iển hành rà soát, kiểm tra, kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất thường xuyên và theo định kỳ.

5.6. Công tác hỗ trợ người học

- *Kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học:* Phân công cán bộ, giảng viên hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên; Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên; Triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học cho khoá 63; CVHT, TLĐT, TLQLSV lập dữ liệu kết quả học tập và rèn luyện của người học theo từng học kỳ để kịp thời hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; Đoàn Trường/các câu lạc bộ lập kế hoạch các hoạt động của các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khoá, cuộc thi, tìm hiểu... của sinh viên; CVHT lập nhật ký tư vấn hỗ trợ người học kịp thời về chương trình học, chuyển đổi môn học, đưa ra giải pháp đối với những sinh viên tồn đọng chương trình học, sinh viên cảnh báo ngừng học, thôi học...; Tổ chức các buổi huấn hướng dẫn cho sinh viên chu trình đăng ký và xử

lý học vụ; Thực hiện tư vấn và hỗ trợ người học trong quá trình đăng ký học và xử lý các vấn đề tồn đọng liên quan đến đăng ký học giúp người học đăng ký kịp với thời gian học; Phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng lập danh sách và rà soát lịch thi cho sinh viên học các học phần chuyển đổi; CVHT nắm bắt nguyên nhân sinh viên có quá trình đăng ký học muộn, đăng ký thiếu số tín chỉ so với quy định, không đăng ký để kịp thời hỗ trợ; CVHT, TLQLSV phối hợp liên hệ với sinh viên có nguy cơ cao bỏ học để thuyết phục và hỗ trợ khó khăn, tạo điều kiện giúp sinh viên tiếp tục theo học; Rà soát sinh viên còn thiếu điều kiện ngoại ngữ B1, kịp thời liên hệ với sinh viên khi Nhà trường mở các đợt thi nhằm giúp sinh viên kịp thời thi để có chứng chỉ ra trường.

Cuối mỗi học kỳ, các bộ phận hỗ trợ sinh viên có báo cáo kết quả các hoạt động trình BGH để cho ý kiến và các giải pháp hỗ trợ sinh viên trong việc học tập và rèn luyện.

- *Kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp*: TLQLSV phối hợp với Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp thực hiện kết nối với Ban liên lạc cựu sinh viên để nắm bắt tình hình sinh viên đã tốt nghiệp; TLQLSV, Đoàn Thanh niên xây dựng các biểu mẫu và tiến hành khảo sát việc làm đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp để tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp chưa tìm được việc làm; nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm; Rà soát, xây dựng các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết với CSGD trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng.

5.7. Công tác đảm bảo chất lượng, thanh tra, kiểm tra:

- Thực hiện kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Tăng cường các điều kiện, nhất là điều kiện về nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng các ngành đào tạo. Xây dựng báo cáo đề nghị bỏ đào tạo thử nghiệm đối với ngành Báo chí.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nền nếp dạy và học, việc thực hiện đánh giá và quản lý kết quả đánh giá người học. Mỗi học kỳ tiến hành 1 đợt kiểm tra.

5.8. Công tác khác

+ Thực hiện xếp loại VC hàng tháng đảm bảo đúng yêu cầu tạo động lực cho CBVC và đảm bảo công bằng, đánh giá đúng năng lực CBVC.

+ Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Trường thực hiện việc xếp loại thi đua vào thời điểm kết thúc học kỳ 1 và kết thúc năm học, kết thúc năm tài chính 2023.

+ Thực hiện việc đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm theo các quy định, tiêu chí của Trường Đại học Vinh.

+ Xây dựng chiến lược phát triển Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Xây dựng Đề án phát triển Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Trường Đại học Vinh thành Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trực thuộc Đại học Vinh.

+ Xây dựng chiến lược truyền thông, chuyển đổi số để tăng cường quảng bá hình ảnh của Trường KHXH&NV nói riêng, Trường Đại học Vinh nói chung.

+ Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của đảng ủy cấp trên và của các chi bộ, ĐBBP;

+ Duy trì thường xuyên và nâng cao chất lượng sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên của các chi bộ và Đảng ủy bộ phận;

+ Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, lối sống cho CBVC, HVSV của Viện;

+ Bồi dưỡng các đoàn viên ưu tú để giới thiệu kết nạp vào Đảng. Năm 2023 kết nạp từ 20 đến 30 đảng viên;

+ Xây dựng kế hoạch năm 2024 và tổ chức Hội nghị viên chức và duyệt kế hoạch năm 2024 trong tháng 11/2023.

+ Tổ chức các hội nghị chuyên đề cấp khoa và cấp Trường về đổi mới chương trình đào tạo;

+ Xây dựng báo cáo kinh nghiệm từ các hội nghị về đổi mới chương trình đào tạo;

+ Cập nhật các tài liệu liên quan đến quá trình điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo.

+ Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến của người học đối với giảng viên để kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra học phần và CDR CTĐT;

Thời gian tiến hành: trong cả năm học.

- Hoàn thiện các đề tài CDIO về xây dựng đề cương chi tiết các học phần áp dụng từ khoá 62.

- Điều chỉnh các học phần theo đánh giá theo chuẩn đầu ra.

- Hoàn thành đề án mở mã ngành Luật Liên pháp và Luật Hành chính; Luật Hình sự và Tố tụng hình sự; Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự, đưa vào đề án tuyển sinh năm 2023.

6. Kiến nghị và đề xuất

- Đề nghị Nhà trường sớm hoàn thiện các quy trình thực hiện công việc và có sự thống nhất giữa các phòng/ban để đảm bảo công việc thông suốt, tránh tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất giữa các đơn vị chức năng khiến và tình trạng cùng lúc GV phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

- Đề nghị Nhà trường thực hiện phân cấp, phân quyền, tiếp tục làm rõ mức độ tự chủ, phối hợp giữa Trường KHXX&NV với các phòng ban chức năng của Trường Đại học Vinh trong việc thực hiện công việc.

- Kính đề nghị Nhà trường có giải pháp tăng nguồn thu cho đơn vị để đảm bảo các hoạt động.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Ngọc Thắng